

Tổng hợp số liệu về tình hình thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg ở địa phương.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2025 của UBND thị trấn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
I	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động								
1	Số doanh nghiệp								
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) - Trong đó: số DNNN trong KCN	DN							
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh - Trong đó: số DN dân doanh trong KCN								
1.3	Số doanh nghiệp FDI - Trong đó: số DN FDI trong KCN								
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp dưới 10 lao động	%							
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 10 đến 25 lao động	%							
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 25 đến dưới 50 lao động	%							
2	Số hợp tác xã (HTX)	HTX							
3	Số KCN, KKT, KCX đang hoạt động	kcn							
II	Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động								
1	Số lao động trong doanh nghiệp								
1.1	Số lao động (LĐ) trong DNNN - Trong đó: số LĐ trong DNNN trong KCN	DN							
1.2	Số lao động trong DN dân doanh - Trong đó: số LĐ trong DN dân doanh trong KCN								
1.3	Số lao động trong DN FDI - Trong đó: số LĐ trong DN FDI trong KCN								
2	Số lao động trong các hợp tác xã	HTX							
III	Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN, HTX								
1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN	tổ chức người							
2	Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh								
3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI								
4	Số tổ chức CĐCS trong HTX								
5	Số đoàn viên CĐ trong các loại hình DN	người							

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
6	Số đoàn viên CĐ trong các HTX								
IV	Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật lao động								
1	Số DN đăng ký nội quy lao động	DN							
2	Số DN có thang lương, bảng lương	DN							
3	Tiền lương, thu nhập bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX								
3.1	Tiền lương bình quân của NLĐ trong DN	triệu đồng/ người/ tháng							
	Trong đó: - Ở DNNN								
	- Ở DN dân doanh								
	- Ở DN FDI								
3.2	Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX								
3.3	Thu nhập bình quân tháng của NLĐ								
	Trong đó:								
	- Thu nhập bình quân tháng của NLĐ có tham gia BHXH								
	- Thu nhập bình quân tháng của NLĐ không tham gia BHXH								
4	Đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN								
4.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở	DN							
4.2	Số DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN							
	Trong đó: - Số DN tổ chức đối thoại định kỳ	DN							
	- Số DN tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên	DN							
	- Số DN tổ chức đối thoại vụ việc.	DN							
5	Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết								
5.1	Số TULĐTT doanh nghiệp	bản							
5.2	Số TULĐTT ngành	bản							
5.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp	bản							
6	Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công								
6.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân	cuộc							
6.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích	cuộc							
6.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền	cuộc							

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
6.4	Số cuộc đình công	cuộc							
7	Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn	%							
V	Số công chức hiện được bố trí làm công tác quan hệ lao động (QHLĐ), tiền lương ở địa phương	người							
1	Số công chức làm công tác lao động, quan hệ lao động, tiền lương, BHXH của Sở Nội vụ								
	Trong đó: số công chức chuyên trách về quan hệ lao động								
2	Số công chức của BQLKCN								
3	Số công chức các phòng Nội vụ cấp huyện								
4	CQ khác	Người	1	1	1	1	1	1	1
VI	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động								
1	Số lượt NLĐ được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người							
2	Số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người							
3	Kinh phí thực hiện	triệu đồng							
VII	Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động								
1	Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động	người							
	<i>Trong đó: Số thanh tra viên lao động</i>								
2	Số DN được thanh tra	DN							
3	Số DN được kiểm tra	DN							
4	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)	DN							
5	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động	DN							
6	Tổng số kiến nghị xử lý	kiến nghị							
7	Tổng số quyết định xử phạt	quyết định							
8	Tổng số tiền xử phạt	triệu							

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
		đồng							
VIII	Kiến toàn hòa giải viên lao động (HGVLD), Hội đồng trọng tài lao động (HĐTTLD)								
1	Hòa giải viên lao động								
1.1	Số HGVLD được bổ nhiệm đang hoạt động	người							
1.2	Số cuộc TCLĐ được HGVLD tiếp nhận	cuộc							
	Trong đó:								
	- Số cuộc TCLĐ cá nhân								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích								
1.3	Số cuộc TCLĐ được HGVLD hòa giải thành								
	Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành								
2	Hội đồng trọng tài lao động								
2.1	Thành lập HĐTTLD (đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLD)								
2.2	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLD tiếp nhận	cuộc							
	Trong đó:								
	- Số cuộc TCLĐ cá nhân								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích								
2.3	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLD giải quyết								
	Trong đó: Số cuộc TCLĐ cá nhân được TTLĐ ra quyết định giải quyết								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích được TTLĐ ra quyết định giải quyết								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền được TTLĐ ra quyết định giải quyết								

Ghi chú:

- Số liệu năm 2019 đến năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12.
- Số liệu năm 2025 tính đến hết ngày 31/3.

